

TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 652 /2019/HS-ST

Ngày: 17/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Khắc Mã và ông Trần Tuấn Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan – Thư ký TAND T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 651 /2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 680 /2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Thế B**, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1980; Tên gọi khác: Không;

ĐKHKTT và nơi ở: Bản T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Thế Bắc và bà Trần Thị Mến; Vợ: Cháu Thị Cẩm ; Con có 2 con, con lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án: Tại bản án số 81/2008/HSST ngày 21/12/2008, bị TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", ngoài ra bản án còn tuyên bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí HSST; 50.000 đồng án phí DSST, bồi thường số tiền 700.000 đồng. Qua xác minh tại Chi cục THADS huyện Phú Lương xác định chưa nhận được bản án này nên không tổ chức thi hành án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 66 ngày 9/5/2005 bị Công an huyện Phú Lương, T phố Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 9/5/2005.

+ Tại bản án số 62 ngày 25/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Phần án phí chấp hành xong 25/9/2008.

+ Tại bản án số 60 ngày 23/4/2013, bị Tòa án nhân dân T phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/03/2015, phần án phí chấp hành xong ngày 15/7/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1983; Tên gọi khác: Không;

ĐKHKT và nơi ở: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Oanh và bà Ứng Thị Tiếp; Vợ: Lê Thị Thúy; Con: có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: Tại Bản án số 238/2016/HSST ngày 09/12/2016 bị Tòa án nhân dân T phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2018.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn O, sinh năm 1954, Địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt tại phiên tòa);

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ C, phường H, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 27/8/2019, tổ công tác của Công an phường H, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực cổng trường THPT L thuộc tổ A của phường thì phát hiện 02 người đàn ông (sau xác định là Chu Thế B và Phạm Văn T) đang điều khiển xe mô tô Honda Blade, BKS: 20E1-191.30 có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến ma túy. Khi tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, B tự giác giao nộp cho tổ công tác từ lòng bàn tay phải của B 01 gói giấy bạc màu trắng, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng. Theo B và T khai nhận là ma túy (Heroine) của B và T cùng nhau vừa đi mua được để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chu Thế B, Phạm Văn T và niêm phong, thu giữ vật chứng như nêu trên. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Chu Thế B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0394098254 và 01 CMTND số: 101234674 mang tên Chu Thế B; Tạm giữ của Phạm Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda Ablade màu đen, BKS: 20E1-191.30, số khung: RLHJA3612EY510930; số máy: JA36E0075850 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA-1010 màu xanh có gắn sim số thuê bao: 0988183243.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu của Chu Thế B và Phạm Văn T có khối lượng 0,145gam. Niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định.

Tại Bản KLGD số 1232/KL-PC09 ngày 4/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,145gam.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Thế B và Phạm Văn T khai nhận: khoảng 8 giờ sáng ngày 27/8/2019, Phạm Văn T đang ở nhà tại xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì Chu Thế B gọi điện cho T và rủ cùng đi mua ma túy sử dụng, T đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 20E1-191.30 (sau xác định được là xe của ông Phạm Văn O, sinh năm 1954, trú tại: xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên - bố đẻ của T) đến đón B tại nhà bố đẻ B ở xóm B, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó T chở B xuống khu vực cổng trường L thuộc phường H, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T đưa B 60.000 đồng để góp tiền còn B bỏ ra 140.000.000 đồng để cùng nhau mua ma túy sử dụng. Sau đó T đứng đợi và B có gọi điện thoại cho một người đàn ông không quen biết (B không nhớ số thuê bao) hỏi mua ma túy. Một lúc sau có 1 người đàn ông không rõ lai lịch, khoảng 30 tuổi điều khiển xe mô tô Wave màu đen, không rõ biển kiểm soát đến và bán cho B 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Mua xong B cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và lên xe đi cùng T tìm nơi sử dụng, khi đi ra đến ngã 3 gần cổng trường L thì bị tổ công tác của Công an thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẩu gói;
- 01 xe moto nhãn hiệu: Honda Ablade màu đen, BKS: 20E1-191.30, số khung: RLHJA3612EY510930; số máy: JA36E0075850, hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn Oanh quản lý, sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0394098254.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA-1010 màu xanh có gắn sim số thuê bao: 0988183243.
- 01 Chứng minh thư nhân dân số: 101234674 mang tên Chu Thế B.

Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự T phố Thái Nguyên chờ xử lý

Tại bản cáo trạng số 641/VKS-CT ngày 27/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Chu Thế B và Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Chu Thế B từ 30 đến 36 tháng tù; bị cáo Phạm Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là ma túy còn lại sau giám định; tạm giữ 02 điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án; trả lại bị cáo Chu Thế B 01 chứng minh thư nhân dân và buộc các bị cáo chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa công bố bản luận tội. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Trong lời nói sau cùng: Hai bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xem xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Các lời khai nhận tội của Chu Thế B và Phạm Văn T tại phiên tòa hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 08 giờ 50 phút, ngày 27/8/2019, tại khu vực cổng trường L thuộc tổ Y, phường H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Chu Thế B và Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,145 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường H, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang.

Xét thấy: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Chu Thế B có vai trò chính, là người rủ rê và trực tiếp liên hệ để mua ma túy; bị cáo Phạm Văn T có vai trò giúp sức tích cực.

Trong vụ án này, các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, đều nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đối với cộng đồng xã

hội. Các bị cáo đều đã từng bị giáo dục bằng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù; đặc biệt bị cáo Chu Thế B năm 2005 bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2008 bị TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2013, bị TAND T phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh xét xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, tiếp tục có hành vi phạm tội, cho thấy thái độ coi thường pháp luật. Những yếu tố trên HĐXX sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án tù nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Nguyên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo khi luận tội là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Nhưng xét thấy hiện cả hai bị cáo đều không có công việc, không có thu nhập và tài sản gì. Do đó HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẫu gói cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0394098254 Chu Thế B dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA-1010 màu xanh có gắn sim số thuê bao: 0988183243 thu giữ của Phạm Văn T là phương tiện dùng để liên lạc rủ nhau cùng đi mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 Chứng minh thư nhân dân số: 101234674 mang tên Chu Thế B không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

- Về 01 xe moto nhãn hiệu: Honda Ablade màu đen, BKS: 20E1-191.30, số khung: RLHJA3612EY510930; số máy: JA36E0075850. Quá trình điều tra xác định được ông Phạm Văn Oanh (bố đẻ của Phạm Văn T) là chủ sở hữu, ông Oanh không biết T sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Phạm Văn Oanh quản lý, sử dụng nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ theo Chu Thế B và Phạm Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực trường L thuộc phường H, thành phố TN, thành phố Thái Nguyên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố Chu Thế B, Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của BLHS;

1. Xử phạt: Chu Thế B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2019.

Xử phạt: Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa ma túy và vỏ bao mẫu gói, mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và 02 chữ ký của Trương Đăng Tam và Ma Nhật Anh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen có số IME 1: 358735065057647, IME 2: 358735065057654, tình trạng đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA-1010 màu xanh có số IME 355816095357919, tình trạng đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 Chứng minh thư nhân dân số: 101234674 mang tên Chu Thế B cho Chu Thế B quản lý sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 68 ngày 12/11/2019)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Chu Thế B và Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS;
- TPTN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bc B, bc T cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Thu Hà